|  |  |
| --- | --- |
|  UBND HUYỆN CÁT HẢI**TRƯỜNG MẦM NON TT CÁT HẢI** | Biểu mẫu số 01 |

**THÔNG BÁO**

**Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non**

**Năm học 2020-2021**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG** | **NHÀ TRẺ** | **MẪU GIÁO** |
|   **I**  | Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ kiến đạt  | **a) Chất lượng nuôi dưỡng** - Trẻ khỏe mạnh cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo độ tuổi; Thích nghi với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ.-Thực hiện được các vận động cơ bản theo độ tuổi’ Trẻ nhanh nhẹn có khả năng làm được một số việc tự phục vụ***\* Cân nặng:***- Kênh BT: 96 %- Kênh SDD nhẹ cân: < 2,5%; Thể thấp còi < 2%; Cao hơn tuổi: 0%***\* Chiều cao:***- Kênh BT: 98%- Kênh thấp còi MĐ vừa : 1%- SK loại I: 93%; SK loại II: 7%. | **a) Chất lượng nuôi dưỡng:**- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo độ tuổi.-Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.-Trẻ có khả năng phối hợp các giác quan và vận động.- Trẻ có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.***\* Cân nặng:***- Kênh BT: 97 %- Kênh SDD nhẹ cân: < 2,5%; Thể thấp còi < 2%- Cao hơn tuổi: 0%***\* Chiều cao:***- Kênh BT: 99%; Kênh thấp còi MĐ vừa : 1%- SK loại I: 93%; SK loại II: 7% |
| **b) Chất lượng giáo dục:****\* Mức độ về năng lực:**- Có khả năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ diễn đạt hiểu biết bằng câu nói đơn giản.-Trẻ có khả năng bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi.Trẻ nói một vài đặc điểm nổi bật của các đối tượng quen thuộc, lấy và cất đồ dùng theo yêu cầu.- Đạt yêu cầu độ tuổi: 96%- Chưa đạt yêu cầu độ tuổi: 4%**Mức độ về hành vi:**Trẻ biết lễ phép chào hỏi và cám ơn. thực hiện hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ- Trẻ chơi thân thiện cạnh trẻ khác. thực hiện một số yêu cầu của người lớn.- 97% trẻ có thói quen, hành vi, nề nếp đúng trong sinh hoạt và học tập. | **b) Chất lượng giáo dục:****\* Mức độ về năng lực:**- Trẻ có khả năng xem xét và tìm hiểu đặc điểm của sự vật hiện tượng Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản.-Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau. Mô tả nhận xét trò chuyện và thảo luận về đặc điểm sự khác nhau của các đối tượng.-Thể hiện hiểu biết về đối tượng thông qua họat động chơi, âm nhạc, tạo hình.Trẻ làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.Trẻ khám phá về xã hội- Đạt yêu cầu độ tuổi: 99%- Chưa đạt yêu cầu độ tuổi: 1%***- Riêng khối MGL ( 5 tuổi )***+ Đạt yêu cầu độ tuổi: 100%-Chưa đạt: 0%**Mức độ về hành vi:**-Trẻ có một số hành vi tốt trong sinh hoạt và giữ gìn SKTrẻ thể hiện hành vi và quy tắc ứng xử xã hội:- Thực hiện một số qui định của lớp, gia đình và nơi công cộngBiết lễ phép, chú ý lắng nghe, chờ đến lượt, biết cùng trao đổi với bạn và giải quyết mâu thuẩn.- 100% trẻ có thói quen, hành vi, nền nếp đúng trong sinh hoạt và học tập. |
|  **II** | **Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện**  | Chương trình GDMN theo quy định của Bộ GD&ĐT. Chương trình giáo duc “ Lấy trẻ làm trung tâm” đươc sửa đổi theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020). | Chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ GD&ĐT. Chương trình giáo duc “ Lấy trẻ làm trung tâm” đươc sửa đổi theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020). |
| **III** | **Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển**  | **1. Phát triển thể chất:**- Phát triển một số tố chất vận động ban đầu (nhanh nhẹn, khéo léo, thăng bằng cơ thể).- Có khả năng phối hợp khéo léo cử động của bàn tay, ngón tay và làm một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân. Đạt 97%**2. Phát triển nhận thức:**- Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh.Có sự nhạy cảm của các giác quan- Có khả năng quan sát nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản.Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, gần gũi quen thuộc. Đạt 96%**3. Phát triển ngôn ngữ:**-Nghe hiểu được  các yêu cầu đơn giản bằng lời nói.- Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử chỉ. Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu.- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói. Hồn nhiên trong giao tiếp. Đạt 96%**\* Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội:**- Có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi.Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, các sự vật gần gũi.- Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt.- Thích hát, nghe hát và vận động theo nhạc, thích vẽ, xé dán và xếp hình. Đạt 96% | **1. Phát triển thể chất:**- Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.- Thực hiện các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động.-Có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe.Thực hiện một số việc tự phục vụ trong SH. Đạt 98%**2. Phát triển nhận thức:**- Ham hiểu biết thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh. Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán chú ý ghi nhớ có chủ định.-Có khả năng diễn đạt hiểu biết bằng các cách khác nhau (hành động, hình ảnh, lời nói…) với ngôn ngữ nói là chủ yếu. Có một số hiểu biết ban đầu về con người, hiện tượng sự vật xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán. Đạt 97% .**Phát triển ngôn ngữ:**- Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói giao tiếp hằng ngày. Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ…) Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong đời sống hằng ngày.-Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi. Có một số KN ban đầu về đọc viết. Đạt 98 %**4. Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội:**- Có ý thức về bản thân,-Có khả năng nhận biết và thể hiện TC với con người sự vật, hiện tượng xung quanh.Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực.Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm chia sẻ.Thực hiện một số quy tắc quy định ở gia đình, trường lớp, cộng đồng gần gũi, Đạt 98%**5. Phát triển thẩm mỹ:**Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.- Có khả năng thể hiện cảm xúc trong hoạt động âm nhạc, tạo hình.- Yêu thích hào hứng tham gia các hoạt động nghệ thuật.Đạt 98 % |
| **IV** | **Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non**  | **. Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe:**- Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi.- Khẩu phần dinh dưỡng đạt ở trường ……...%/calo/ngày- Khám sức khỏe định kỳ: 2lần/năm ( cuối tháng 9 và tháng 04 )- Cân đo tính biểu đồ tăng trưởng: 3 lần/năm ( Tháng 9,12,4)- Đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải một cách hợp lý.**2. Giáo dục:**- Thực hiện các nội dung giáo dục phát triển phù hợp theo từng độ tuổi.- Tổ chức tốt môi trường hoạt động:     + Phòng lớp thẩm mỹ thân thiện đáp ứng mục đích giáo dục.     + Các khu vực bố trí phù hợp linh họat, có phòng hoạt động âm nhạc, phòng thể dục, phòng thư viện, phòng dạy tiết cá nhân trẻ hòa nhập.     + Có sân chơi rộng rãi, khu vui chơi, khu vận động đảm bảo an toàn và được sắp xếp khoa học, các thiết bị chơi ngoài trời có tính giáo dục cao.     + Có đầy đủ khu chơi với cát, sỏi…     + Trường trồng nhiều cây xanh, cây bóng mát, cây cảnh     + Môi trường giáo dục đảm bảo an toàn tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ phát triển tốt các kỹ năng xã hội. |

 *Cát Hải, ngày 01 tháng 9 năm 2020*

 **Thủ trưởng đơn vị**

 ( Ký tên, đóng dấu)

 **Nguyễn Thị Quyên**

|  |
| --- |
|  UBND HUYỆN CÁT HẢI**TRƯỜNG MN THỊ TRẤN CÁT HẢI** |

**THÔNG BÁO**

**Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non năm học 2020-2021***( Theo Thông tưc 36/2017/TT-BGD, ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG** | **NHÀ TRẺ** | **MẪU GIÁO** |
|   **I**  | Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt  | **a) Chất lượng nuôi dưỡng** - Trẻ khỏe mạnh cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo độ tuổi; Thích nghi với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ.- Thực hiện được các vận động cơ bản theo độ tuổi’ Trẻ nhanh nhẹn có khả năng làm được một số việc tự phục vụ***\* Cân nặng:***- Kênh BT: 96 %- Kênh SDD nhẹ cân: < 2,5%; Thể thấp còi < 2%; Cao hơn tuổi: 0%***\* Chiều cao:***- Kênh BT: 98%- Kênh thấp còi MĐ vừa : 1%- SK loại I: 93%; SK loại II: 7%. | **a) Chất lượng nuôi dưỡng:**- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo độ tuổi.- Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.- Trẻ có khả năng phối hợp các giác quan và vận động.- Trẻ có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.***\* Cân nặng:***- Kênh BT: 97 %- Kênh SDD nhẹ cân: < 2,5%; Thể thấp còi < 2%- Cao hơn tuổi: 0%***\* Chiều cao:***- Kênh BT: 99%; Kênh thấp còi MĐ vừa : 1%- SK loại I: 93%; SK loại II: 7% |
| **b) Chất lượng giáo dục:****\* Mức độ về năng lực:**- Có khả năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ diễn đạt hiểu biết bằng câu nói đơn giản.- Trẻ có khả năng bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi.Trẻ nói một vài đặc điểm nổi bật của các đối tượng quen thuộc, lấy và cất đồ dùng theo yêu cầu.- Đạt yêu cầu độ tuổi: 96%- Chưa đạt yêu cầu độ tuổi: 4%**\* Mức độ về hành vi:**- Trẻ biết lễ phép chào hỏi và cám ơn. thực hiện hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ- Trẻ chơi thân thiện cạnh trẻ khác. thực hiện một số yêu cầu của người lớn. - 97% trẻ có thói quen, hành vi, nề nếp đúng trong sinh hoạt và học tập. | **b) Chất lượng giáo dục:****\* Mức độ về năng lực:**- Trẻ có khả năng xem xét và tìm hiểu đặc điểm của sự vật hiện tượng Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản.- Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau. Mô tả nhận xét trò chuyện và thảo luận về đặc điểm sự khác nhau của các đối tượng.- Thể hiện hiểu biết về đối tượng thông qua họat động chơi, âm nhạc, tạo hình.Trẻ làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.Trẻ khám phá về xã hội- Đạt yêu cầu độ tuổi: 99%- Chưa đạt yêu cầu độ tuổi: 1%***- Riêng khối MGL ( 5 tuổi )***+ Đạt yêu cầu độ tuổi: 100%+ Chưa đạt: 0%**\*. Mức độ về hành vi:**- Trẻ có một số hành vi tốt trong sinh hoạt và giữ gìn SK- Trẻ thể hiện hành vi và quy tắc ứng xử xã hội:- Thực hiện một số qui định của lớp, gia đình và nơi công cộng+ Biết lễ phép, chú ý lắng nghe, chờ đến lượt, biết cùng trao đổi với bạn và giải quyết mâu thuẩn.- 100% trẻ có thói quen, hành vi, nền nếp đúng trong sinh hoạt và học tập. |
|  **II** | **Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện**  | Chương trình GDMN theo quy định của Bộ GD&ĐT. Chương trình giáo duc “ Lấy trẻ làm trung tâm” đươc sửa đổi theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020). | Chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ GD&ĐT. Chương trình giáo duc “ Lấy trẻ làm trung tâm” đươc sửa đổi theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020). |
| **III** | **Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển**  | **1. Phát triển thể chất:**- Phát triển một số tố chất vận động ban đầu (nhanh nhẹn, khéo léo, thăng bằng cơ thể).- Có khả năng phối hợp khéo léo cử động của bàn tay, ngón tay và làm một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân. Đạt 97%**2. Phát triển nhận thức:**- Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh.Có sự nhạy cảm của các giác quan- Có khả năng quan sát nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản.Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, gần gũi quen thuộc. Đạt 92%**3. Phát triển ngôn ngữ:**- Nghe hiểu được  các yêu cầu đơn giản bằng lời nói.- Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử chỉ. Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu.- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói. Hồn nhiên trong giao tiếp. Đạt 92%**\* Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội:**- Có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi.Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, các sự vật gần gũi.- Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt.- Thích hát, nghe hát và vận động theo nhạc, thích vẽ, xé dán và xếp hình. Đạt 95% | **1. Phát triển thể chất:**- Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.- Thực hiện các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động.- Có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe.- Thực hiện một số việc tự phục vụ trong SH. Đạt 98%**2. Phát triển nhận thức:**- Ham hiểu biết thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh. Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán chú ý ghi nhớ có chủ định.- Có khả năng diễn đạt hiểu biết bằng các cách khác nhau (hành động, hình ảnh, lời nói…) với ngôn ngữ nói là chủ yếu. Có một số hiểu biết ban đầu về con người, hiện tượng sự vật xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán. Đạt 96% .**3. Phát triển ngôn ngữ:**- Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói giao tiếp hằng ngày.- Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ…) Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong đời sống hằng ngày.- Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi. Có một số KN ban đầu về đọc viết. Đạt 98%**4. Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội:**- Có ý thức về bản thân,- Có khả năng nhận biết và thể hiện TC với con người sựvật, hiện tượng xung quanh.Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực.Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm chia sẻ.- Thực hiện một số quy tắc quy định ở gia đình, trường lớp, cộng đồng gần gũi.**5. Phát triển thẩm mỹ:**- Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.- Có khả năng thể hiện cảm xúc trong hoạt động âm nhạc, tạo hình.- Yêu thích hào hứng tham gia các hoạt động nghệ thuật.Đạt 98 % |
| IV | **Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non**  | **. Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe:**- Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi.- Khẩu phần dinh dưỡng đạt ở trường 55-60%/calo/ngày- Khám sức khỏe định kỳ: 2lần/năm- Tẩy giun: 2 lần/năm- Đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải một cách hợp lý.**2. Giáo dục:**- Thực hiện các nội dung giáo dục phát triển phù hợp theo từng độ tuổi.- Tổ chức tốt môi trường hoạt động:     + Phòng lớp thẩm mỹ thân thiện đáp ứng mục đích giáo dục.     + Các khu vực bố trí phù hợp linh họat, có phòng hoạt động âm nhạc, phòng thể dục, phòng thư viện, phòng dạy tiết cá nhân trẻ hòa nhập.     + Có sân chơi rộng rãi, khu vui chơi, khu vận động đảm bảo an toàn và được sắp xếp khoa học, các thiết bị chơi ngoài trời có tính giáo dục cao.     + Có đầy đủ khu chơi với cát, sỏi…     + Trường trồng nhiều cây xanh, cây bóng mát, cây cảnh     + Môi trường giáo dục đảm bảo an toàn tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ phát triển tốt các kỹ năng xã hội. |

 *Cát Hải, ngày 02 tháng 06 năm 2020*

 **Thủ trưởng đơn vị**

 ( Ký tên và đóng dấu)

 **Nguyễn Thị Quyên**